TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Lý Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1991; có 02 con, 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 47/2013/HS-ST ngày 20/08/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2018 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10/7/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 02/8/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm 30/6/2018 rạng sáng ngày 01/7/2018, tại khu vực

gần cột mốc biên giới 1227/1 thuộc địa phận Việt Nam, thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, đối tượng tên V đã thuê Nguyễn Văn L trú tại thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vận chuyển 02 thùng cát tông chứa pháo nổ bên trong, có tổng trọng lượng là 33 kg với giá là 800.000 đồng xuống đến chân đồi về phía Việt Nam, Nguyễn Văn L đồng ý và đã vận chuyển 02 thùng cát tông có chứa pháo nổ bên trong đến địa điểm nêu trên, bản thân V và một người đàn ông Trung Quốc cũng vận chuyển 03 bao tải dứa chứa pháo nổ bên trong xuống đến chân đồi về phía Việt Nam. Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 01/7/2018 Nguyễn Văn L bị tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu C kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật là 02 thùng cát tông có chứa pháo nổ bên trong có tổng trọng lượng là 33 kg; 03 bao tải dứa có chứa pháo nổ bên trong có tổng trọng lượng là 83 kg do V và một người đàn ông Trung Quốc vận chuyển. Tổng trọng lượng pháo bị thu giữ là 116 kg pháo nổ do Trung Quốc sản xuất, V đã bỏ chạy, cơ quan chức năng không bắt được.

Tại bản kết luận giám định số 3647/C54 - P2 ngày 03/7/2018 của Viện kH học hình sự - Bộ công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Đối với chiếc điện thoại di động V đưa cho Lập để sử dụng làm phương tiện liên lạc, trong quá trình vận chuyển pháo Lập đã làm rơi không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thu giữ.

Đối với xe ô tô V sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra Nguyễn Văn L chỉ nhớ xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu trắng (không rõ biển kiểm soát) nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên V là người chủ mưu, chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc vận chuyển (pháo nổ) đã thuê Nguyễn Văn L để vận chuyển pháo nổ, người phụ nữ tên H đi cùng giúp sức cho V và người đàn ông Trung Quốc trực tiếp giao dịch, vận chuyển pháo giúp V. Quá trình điều tra thu thập tài liệu bản thân Nguyễn Văn L không biết họ, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của V do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ điều kiện xác minh, điều tra làm rõ là có cơ sở.

Đối với người đàn ông điều khiển xe ô tô SUZUKI do V gọi đến đón đưa vào khu vực biên giới, quá trình điều tra không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSLB, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng đầu tháng 5 năm 2018, Nguyễn Văn L đang làm thuê tại Khu công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L có tình cờ quen biết một người tên V nhưng không rõ nhân thân, lai lịch và Nguyễn Văn L có vay mượn V 9.000.000 đồng. Do chưa có tiền để trả nên khi V có đặt vấn đề thuê Lập đi lên tỉnh Lạng Sơn vận chuyển pháo cho V để lấy

tiền công thì Nguyễn Văn L đồng ý. Khoảng tối ngày 29/06/2018 V hẹn đón Nguyễn Văn L tại Ngã tư K, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng với một người phụ nữ tên H cùng lên của khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. V nói chuyện với người đàn ông Trung Quốc xong, V bảo Nguyễn Văn L cùng V vác mỗi người một bao tải chứa pháo đi về phía xe ôtô rồi đi về. Nguyễn Văn L được trả công vận chuyển pháo 800.000 đồng và kèm theo một chiếc điện thoại NOKIA để liện lạc với V. Khoảng 16h chiều ngày 30/6/2018, Nguyễn Văn L lại được V gọi hẹn ra Ngã tư K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đi vận chuyển pháo cho V như đợt trước, sau khi cùng V vận chuyển pháo đến xuống chân đồi và đứng đợi ở đó khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn L bị tổ công tác của Đồn Biên phòng của khẩu C kiểm tra, thu giữ toàn bộ pháo mà V đã mua.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: Vận chuyển hàng cấm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Vật chứng : Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) bao tải dứa màu xanh có kích thước 73 cm x 106 cm, 05 (năm) thùng cát tông màu nâu kích thước 45 cm x 35 cm x 31 cm đã qua sử dụng không còn giá trị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo Nguyễn Văn L xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Vào các ngày 29 và 30 tháng 6 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi vận chuyển pháo cho người đàn ông tên V không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực gần cột mốc biên giới 1227/1 thuộc địa phận Việt

Nam, thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể: Lần thứ nhất ngày 29/6/2018, Nguyễn Văn L vận chuyển thuê một bao tải chứa pháo từ cột mốc biên giới 1227/1 thuộc thôn N, xã Y, huyện L xuống chân đồi phía Việt Nam. Sau đó, V trả công cho Nguyễn Văn L số tiền 800.000 đồng kèm theo một chiếc điện thoại NOKIA để Nguyễn Văn L liên lạc với V. Đến đêm ngày 30/6/2018 rạng sáng ngày 01/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục được người đàn ông tên V thuê vận chuyển 02 thùng cát tông chứa pháo nổ bên trong, có tổng trọng lượng là 33 kg với giá là 800.000 đồng khu vực gần cột mốc biên giới 1227/1 thuộc địa phận Việt Nam, thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xuống đến chân đồi về phía Việt Nam. Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 01/7/2018 thì Nguyễn Văn L bị tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu C kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật là 02 thùng cát tông có chứa pháo nổ bên trong có tổng trọng lượng là 33 kg do L vận chuyển; 03 bao tải dứa có chứa pháo nổ bên trong có tổng trọng lượng là 83 kg do người đàn ông tên V và một người đàn ông Trung Quốc vận chuyển. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo có đủ trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển pháo nổ của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng khi được người khác thuê, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa đối với pháo nổ. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục cho chính bản thân bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung cho những người có ý định thực hiện hành vi tội phạm tương tự. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại bản án số 47/2013/HS-ST ngày 20/08/2013, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Tại các biên bản xác minh ngày 10, 11/9/2018 xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2014 và đã nộp tiền phạt bổ sung vào ngày 13/11/2013, bị cáo đã được xóa án tích. Tuy đây không phải là tiền án, tiền sự nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Trường được nhận huy chương Chiến sĩ giải phóng ngày 19/5/1976, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ….", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 10/9/2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) bao tải dứa màu xanh có kích thước 73 cm x 106 cm, 05 (năm) thùng cát tông màu nâu kích thước 45 cm x 35 cm x 31 cm đã qua sử dụng không còn giá trị.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong

thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bao tải dứa màu xanh có kích thước 73 cm x 106 cm; 05 (năm) thùng cát tông màu nâu kích thước 45 cm x 35 cm x 31 cm đã qua sử dụng không còn giá trị.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2018).

4. Án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền Ngân hàng Việt Nam để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, t. Lạng Sơn;
- Công an h.Lộc Bình, t. Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an h.L, t. Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Ngọc